

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2020/DS-ST

Ngày: 16/9/2020

V/v: Tranh chấp Hợp đồng
vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Loan.
2. Bà Lê Thị Loan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Thành - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Tạ Thị Hằng - Kiểm sát viên

Ngày 16/9/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 67/2020/TLST-DS ngày 02 tháng 7 năm 2020 về việc: “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2020/QĐXX-ST ngày 25/8/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP T.

Địa chỉ: Số A Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh Ph - Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền:

1. Ông Nguyễn Vũ L; chức vụ: Phó Giám đốc thu hồi nợ (theo giấy ủy quyền tham gia tố tụng và thi hành án số 08/2019/UQ-TPB.HĐQT ngày 14/5/2019 của Chủ tịch Hội đồng quản trị - Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng TMCP T (TPBank));

2. Ông Nguyễn Việt C; chức vụ Trưởng bộ phận tố tụng;

3. Bà Đào Thị S - Nhân viên;

4. Ông Nguyễn Văn T - Nhân viên;

4. Bà Phạm Minh A - Nhân viên;

(theo Văn bản ủy quyền số 533/2020/UQ-TPB.RB ngày 05/8/2020 của ông Nguyễn Vũ Long - là Người đại diện theo ủy quyền của Người đại diện theo pháp luật Ngân hàng TMCP T;

Cùng địa chỉ: Tầng A, tòa nhà Ruby Plaza, số 44, đường Lê Ngọc Hân, quận Hai Bà Trưng, thành phố. Hà Nội.

Bị đơn: 1. Bà Hồ Thị H - Sinh năm 1972;

HKTT: Phố Bào Ngoại, phường Đông H, TP. Thanh Hóa.

(Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa)

2. Ông Nguyễn Thế H - Sinh năm 1970;

HKTT: Phố Bào Ngoại, phường Đông H, TP. Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt phía nguyên đơn và phía bị đơn có mặt ông Nguyễn Thế H, vắng mặt bà Hồ Thị H (bà H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện cùng bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án phía nguyên đơn trình bày:

Ngày 10/7/2017 Ngân hàng TMCP T có ký hợp đồng cho vay số 484/2017/HDTD/THA/01 với bà Hồ Thị H và ông Nguyễn Thế H để cho ông H và bà H vay số tiền 150.000.000đ; Thời hạn vay 60 tháng; mục đích vay tiêu dùng cá nhân; lãi suất vay được thỏa thuận trong hợp đồng cho vay.

Ngày 12/7/2017 Ngân hàng đã giải ngân toàn bộ số tiền vay 150.000.000đ vào tài khoản cho ông H và bà H; Thời gian trả nợ mỗi tháng 01 lần vào ngày 15 hàng tháng với số tiền gốc là 2.500.000đ + tiền lãi suất theo giấy đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số 484/2017/GNN/THA/01 ngày 12/7/2017.

Để đảm bảo cho khoản vay bà H và ông H đã thế chấp quyền sử dụng diện tích đất 61,6 m² và tài sản trên đất thuộc thửa số 146, tờ bản đồ số 39, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM 096149 do UBND thành phố Thanh Hóa cấp ngày 12/12/2012, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CH 01881/7286/QĐ-UBND mang tên ông Nguyễn Thế H và bà Hồ Thị H theo hợp đồng thế chấp tài sản số 484/2017/HDBD/THA/01 ngày 10/7/2017 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP T với ông Nguyễn Thế H và bà Hồ Thị H.

Quá trình thực hiện hợp đồng bà H và ông H đã trả nợ đến kỳ ngày 15/5/2019, kể từ kỳ trả nợ ngày 15/6/2019 thì bà H và ông H chỉ trả một phần gốc và một phần lãi. Tổng số tiền bà H đã thanh toán cho Ngân hàng là 56.036.382đ tiền gốc và 25.251.229đ tiền lãi.

Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu bà H và ông H tiếp tục trả nợ nhưng không có kết quả.

Ngày 14/4/2020 Ngân hàng đã có thông báo thu hồi nợ trước hạn và yêu cầu ông H, bà H phải trả toàn bộ số nợ còn lại của hợp đồng vay, kể cả số nợ chưa đến hạn trả cho Ngân hàng trước ngày 18/4/2020. Nhưng ông H, bà H vẫn không trả được nợ theo yêu cầu của ngân hàng.

Do đó ngày 19/6/2020 Ngân hàng gửi đơn khởi kiện đến Tòa án yêu cầu ông H, bà H phải trả toàn bộ số nợ còn lại theo hợp đồng vay là 93.963.618đ tiền gốc, tiền lãi trong hạn là 11.022.869đ và đề nghị Tòa án tiếp tục tính lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng cho đến ngày ông H bà H trả hết khoản nợ trong hợp đồng.

Nếu ông H, bà H không trả được nợ theo thỏa thuận hoặc theo phán quyết của Tòa án thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên phát mại tài sản đảm bảo để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Tại các bản tự khai và hòa giải phía bị đơn trình bày:

Ông Nguyễn Thế H và bà Hồ Thị H cũng thống nhất với ý kiến của Ngân hàng về hợp đồng vay, số tiền vay, lãi suất, thời hạn trả nợ, thời điểm vi phạm nghĩa vụ trả tiền, cũng như tổng số tiền đã thanh toán và số tiền còn nợ lại của hợp đồng vay như tính toán của Ngân hàng.

Nay Ngân hàng yêu cầu khởi kiện thì quan điểm của ông H, bà H đề nghị được trả nợ dần cho Ngân hàng, vì điều kiện kinh tế hiện nay của ông, bà khó khăn, nên không có điều kiện trả một lần.

Đối với yêu cầu khởi kiện về tài sản thế chấp thì ông H, bà H đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải, nhưng phía Ngân hàng không đồng ý cho ông H, bà H được trả nợ dần và yêu cầu ông H, bà H phải có trách nhiệm trả toàn bộ số nợ trong hợp đồng cho vay cho Ngân hàng T.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông H, bà H phải có trách nhiệm trả nợ theo hợp đồng vay tính đến ngày 16/9/2020 là 111.458.829đ (Trong đó nợ gốc: 93.963.618đ; lãi trong hạn: 11.772.250đ; lãi quá hạn: 5.722.961đ).

Ý kiến của đại diện VKS:

- Về việc chấp hành pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Từ khi thụ lý đến quá trình xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và phía nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện VKS đề nghị HĐXX:

Căn cứ: Điều 463; Khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự;

Điều 91, 95 luật tổ chức các tín dụng;

Điều 6; Khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng TMCP T.

Về án phí: Ông Nguyễn Thế H và bà Hồ Thị H phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về Tố tụng:

Ông Nguyễn Thế H, bà Hồ Thị H có hộ khẩu thường trú tại phường Đông Hương, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, không có đăng ký kinh doanh và mục đích vay tiêu dùng cá nhân. Đến hạn trả nợ theo thỏa thuận ông H, bà H không trả được nợ, nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng cho vay và đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ ngày 12/7/2017. Ngày 19/6/2020 Ngân hàng đã gửi đơn khởi kiện đến Tòa án. Do đó đây là tranh chấp về dân sự trong thời hiệu khởi kiện và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với sự vắng mặt của bà Hồ Thị H tại phiên tòa: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập tham gia phiên tòa, nhưng bà Hồ Thị H không đến tham gia tố tụng tại phiên tòa được, bà H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Nên HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Hồ Thị H.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn:

Đối với yêu cầu ông Nguyễn Thế H, bà Hồ Thị H phải có trách nhiệm trả nợ theo hợp đồng cho vay:

Ngày 10/7/2017 ông Nguyễn Thế H, bà Hồ Thị H với Ngân hàng T đã ký hợp đồng cho vay. Quá trình thực hiện hợp đồng, kỳ trả nợ ngày 16/6/2019 ông H, bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ tiền gốc và lãi theo định kỳ hàng tháng. Đến ngày 14/4/2020 Ngân hàng đã có thông báo thu hồi nợ trước hạn và yêu cầu ông H, bà H phải trả toàn bộ số nợ còn lại của hợp đồng vay, kể cả số nợ chưa đến hạn trả cho Ngân hàng trước ngày 18/4/2020. Nhưng đến hạn trong thông báo ông H, bà H vẫn không trả được nợ theo yêu cầu của Ngân hàng. Do đó Ngân hàng khởi kiện đề nghị Tòa án buộc ông H, bà H phải có trách nhiệm trả khoản nợ gốc và lãi trong

hợp đồng cho vay số 484/2017/HDTD/THA/01 ngày 10/7/2017 cho Ngân hàng T là 93.963.618đ tiền gốc, tiền lãi tính đến ngày 16/9/2020 là 111.458.829đ (Trong đó nợ gốc: 93.963.618đ; lãi trong hạn: 11.772.250đ; lãi quá hạn: 5.722.961đ) và đề nghị Tòa án tiếp tục tính lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng và giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 484/2017/GNN/THA/01 ngày 12/7/2017 cho đến ngày ông H bà H trả hết khoản nợ trong hợp đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Thỏa thuận của các bên trong hợp đồng là tự nguyện và việc tính toán số tiền nợ gốc và tiền lãi của Ngân hàng, theo bảng kê chi tiết là phù hợp với thỏa thuận trong hợp đồng cho vay; giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ ngày 12/7/2017, phù hợp với quy định của pháp luật và của Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Do đó HĐXX có đủ cơ sở buộc ông Nguyễn Thế H và bà Hồ Thị H phải có trách nhiệm trả toàn bộ số nợ gốc và lãi trong hợp đồng cho vay theo tính toán trên cho Ngân hàng T và ông Nguyễn Thế H, bà Hồ Thị H phải tiếp tục trả khoản tiền lãi trên số nợ gốc và tiền lãi chậm trả cho Ngân hàng T theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng cho vay số 484/2017/HDTD/THA/01 ngày 10/7/2017 và giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ ngày 12/7/2017 kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến ngày thanh toán xong khoản nợ là phù hợp với quy định tại Điều 463; khoản 1 Điều 466 của BLDS 2015. Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng.

Đối với yêu cầu quyền được yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên phát mại tài sản thế chấp để đảm bảo cho việc Thi hành án:

Để đảm bảo cho khoản vay bà H và ông H đã thế chấp quyền sử dụng diện tích đất 61,6 m² (với chiều rộng 3,2m; chiều dài 19,57m) và tài sản trên đất thuộc thửa số 146, tờ bản đồ số 39, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM 096149 do UBND thành phố Thanh Hóa cấp ngày 12/12/2012, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CH 01881/7286/QĐ-UBND mang tên ông Nguyễn Thế H và bà Hồ Thị H theo hợp đồng thế chấp tài sản số 484/2017/HDBD/THA/01 ngày 10/7/2017 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP T với ông Nguyễn Thế H và bà Hồ Thị H.

Quá trình giải quyết vụ án: Kết quả xem xét thẩm định tại chỗ ngày 21/8/2020 thì diện tích đất thực tế hiện nay ông H, bà H đang quản lý sử dụng có chiều rộng 3,2m; chiều dài 20,30m (trong đó có 01m ngõ đi chung), trên đất có 01 ngôi nhà 02 tầng rộng 3,2m và dài 17,15m.

HĐXX xét thấy việc thế chấp tài sản là tự nguyện, đã được công chứng và đăng ký tại văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất là hợp pháp. Do đó có cơ sở

chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP T về việc trong trường hợp ông Nguyễn Thế H và bà Hồ Thị H không trả được nợ hoặc trả chưa đầy đủ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên phát mại tài sản thế chấp để đảm bảo cho việc thi hành án khoản nợ của hợp đồng cho vay số 484/2017/HDTD/THA/01 ngày 10/7/2017 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP T với ông Nguyễn Thế H và bà Hồ Thị H là phù hợp với quy định tại Điều 293; 318; 319; 323 của BLDS 2015.

[3]Về án phí : Ông Nguyễn Thế H và bà Hồ Thị H phải chịu án phí đối với khoản tiền yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận là: 111.458.829đ x 5% = 5.572.941 đ theo quy định tại khoản 2 Điều 26 NQ 326/2016/ UBTVQH 14.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Các Điều 293; 318; 319; 323; 463; khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự 2015.

Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng.

Khoản 2 Điều 26 NQ 326/2016/ UBTVQH 14.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện Ngân hàng TMCP T.
2. Buộc ông Nguyễn Thế H và bà Hồ Thị H phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP T tổng số tiền nợ của hợp đồng cho vay số 484/2017/HDTD/THA/01 ngày 10/7/2017 tính đến ngày 16/9/2020 là 111.458.829đ (Trong đó nợ gốc: 93.963.618đ; lãi trong hạn: 11.772.250đ; lãi quá hạn: 5.722.961đ).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Nguyễn Thế H và bà Hồ Thị H phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi trên khoản tiền nợ gốc của hợp đồng đến khi thanh toán xong khoản tiền nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng cho vay số 484/2017/HDTD/THA/01 ngày 10/7/2017 giữa Ngân hàng với ông Nguyễn Thế H, bà Hồ Thị H và giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ ngày 12/7/2017.

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng TMCP T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Thế H và bà Hồ Thị H không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ khoản tiền nợ của hợp đồng cho vay số 484/2017/HDTD/THA/01 ngày 10/7/2017, thì Ngân hàng TMCP T có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản thế chấp gồm:

Quyền sử dụng diện tích đất thực tế ông Nguyễn Thế H và bà Hồ Thị H đang quản lý sử dụng và tài sản trên đất thuộc thửa số 146, tờ bản đồ số 39, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM 096149 do UBND thành phố Thanh Hóa cấp ngày 12/12/2012, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CH 01881/7286/QĐ-UBND mang tên ông Nguyễn Thế H và bà Hồ Thị H theo hợp đồng thế chấp tài sản số 484/2017/HDBD/THA/01 ngày 10/7/2017 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP T với ông Nguyễn Thế H và bà Hồ Thị H. Để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ của hợp đồng cho vay số 484/2017/HDTD/THA/01 ngày 10/7/2017 và giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ ngày 12/7/2017.

3. Về án phí:

Ông Nguyễn Thế H và bà Hồ Thị H phải chịu án phí DSST là 5.572.941 đ.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP T số tiền tạm ứng án phí là 2.624.000 đ, theo biên lai thu số AA/2018/0001208 ngày 26/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự;

Nguyên đơn và ông Nguyễn Thế H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bà Hồ Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP. Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND TP. Thanh Hóa.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

Lê Thị H